

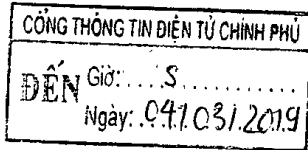
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2019



NGHỊ ĐỊNH Về hoạt động triển lãm

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định về hoạt động triển lãm.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hoạt động tổ chức, phối hợp tổ chức triển lãm không vì mục đích thương mại thực hiện tại Việt Nam và đưa ra nước ngoài.

2. Nghị định này không điều chỉnh:

- a) Triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh;
- b) Các triển lãm xuất bản phẩm, bảo vật, cổ vật; triển lãm thuộc hệ thống bảo tàng;
- c) Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội quốc gia thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- d) Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội của địa phương thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- đ) Hoạt động trưng bày tác phẩm, hiện vật, tài liệu thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân tại trụ sở của tổ chức hoặc tại nhà riêng của cá nhân trong các hoạt động mang tính chất nội bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động triển lãm quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Triển lãm là việc tổ chức trưng bày tác phẩm, hiện vật, tài liệu tập trung trong một thời gian, tại một không gian nhất định theo các hình thức khác nhau, bằng các phương tiện kỹ thuật khác nhau nhằm mục đích giới thiệu, công bố, phổ biến trong xã hội, cộng đồng.
2. Triển lãm không vì mục đích thương mại là triển lãm không bao gồm hoạt động mua bán hoặc tìm kiếm cơ hội giao kết hợp đồng mua bán.
3. Hoạt động phối hợp trong triển lãm là các hoạt động diễn ra trước và trong quá trình triển lãm, có nội dung bổ sung thông tin, tuyên truyền hoặc làm phong phú cho hoạt động triển lãm.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm

1. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động triển lãm.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược triển lãm.
3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động triển lãm.
4. Quản lý, chỉ đạo, thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động triển lãm.
5. Quản lý, tổ chức thực hiện, giao lưu, hợp tác quốc tế trong hoạt động triển lãm.
6. Cấp giấy phép, thu hồi giấy phép và tiếp nhận Thông báo tổ chức triển lãm.
7. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động triển lãm.
8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động triển lãm.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm.
3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm; thẩm định nội dung, có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các triển lãm theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm tại địa phương. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm tại địa phương.

Điều 6. Quyền của tổ chức, cá nhân khi tổ chức, tham gia tổ chức hoạt động triển lãm

1. Được tổ chức, tham gia tổ chức, đầu tư cho hoạt động triển lãm theo quy định của pháp luật.
2. Được bảo vệ các quyền lợi chính đáng, hợp pháp theo quy định của pháp luật.
3. Được tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập tác phẩm, hiện vật, tài liệu để phục vụ triển lãm theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tổ chức, tham gia tổ chức hoạt động triển lãm

1. Chỉ được tổ chức triển lãm khi có Giấy phép (đối với triển lãm phải xin cấp Giấy phép) hoặc sau thời hạn quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 17 Nghị định này mà cơ quan tiếp nhận Thông báo không có ý kiến trả lời bằng văn bản (đối với triển lãm phải gửi Thông báo).
2. Thực hiện triển lãm theo đúng nội dung đã được ghi trong Giấy phép hoặc Thông báo.
3. Tuân thủ các quy định về nếp sống văn minh, an ninh, trật tự; phòng chống cháy nổ và các quy định khác của pháp luật.
4. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động triển lãm.
5. Thực hiện các hoạt động phối hợp trong triển lãm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật về các hoạt động đó. Tuân thủ các quy định về tổ chức triển lãm tại nước sở tại khi tổ chức, tham gia tổ chức triển lãm tại nước ngoài.
6. Trường hợp triển lãm do nhiều cá nhân hoặc nhiều tổ chức phối hợp thực hiện thì các cá nhân, tổ chức đó phải thống nhất uỷ quyền bằng văn bản cho 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức làm đại diện. Cá nhân, tổ chức đại diện chịu trách nhiệm ký tên, đóng dấu (nếu có), nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, gửi Thông báo, chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.

7. Giải trình bằng văn bản về các nội dung của triển lãm khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

Điều 8. Điều kiện đối với tác phẩm, hiện vật, tài liệu, địa điểm triển lãm

Tác phẩm, hiện vật, tài liệu, địa điểm triển lãm phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm không có một trong các nội dung:

a) Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc;

b) Tiết lộ bí mật của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà không được sự đồng ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định;

c) Kích động chiến tranh, gây thù hận giữa các dân tộc và nhân dân các nước; gây chia rẽ tôn giáo, mất đoàn kết dân tộc; truyền bá tư tưởng phản động;

d) Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa; vu khống, xâm hại uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, an ninh trật tự, tuyên truyền bạo lực, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội gây hại cho sức khỏe, hủy hoại môi trường sinh thái.

2. Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm không thuộc trường hợp bị đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu.

3. Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm phải phù hợp với chủ đề, nội dung của triển lãm; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp.

4. Địa điểm triển lãm phải phù hợp với quy mô triển lãm, bảo đảm các điều kiện về trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ.

Điều 9. Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm

1. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 11 và Điều 16 Nghị định này phải thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (sau đây gọi là Hội đồng) trong các trường hợp sau:

a) Triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

b) Triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp.

2. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn về chuyên môn để cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Hội đồng có số thành viên là số lẻ, từ 03 thành viên trở lên, bao gồm đại diện các cơ quan hữu quan, các nhà chuyên môn trong lĩnh vực có liên quan, trong đó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoặc tiếp nhận Thông báo.

4. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Chương II

CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Điều 10. Các triển lãm phải xin cấp Giấy phép

1. Triển lãm do tổ chức, cá nhân tại Việt Nam đưa ra nước ngoài.

2. Triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

Điều 11. Thẩm quyền cấp Giấy phép tổ chức triển lãm

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép tổ chức triển lãm đối với:

a) Triển lãm do các tổ chức ở Trung ương đưa ra nước ngoài;

b) Triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tổ chức tại Việt Nam;

c) Triển lãm do các tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết đưa ra nước ngoài.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép tổ chức triển lãm đối với:

a) Triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài;

b) Triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương.